

Ngày 31/03/2024	123,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	10.1%	31.1%	36.3%

	2023	
ROE	27.1%	+/- YoY ▼ 37.7%

	Q1/24		
DT thuần	2,385	QoQ ▼ 3.00 ▼ 0.1%	YoY ▼ 98.0 ▼ 4.0%
	tỷ VNĐ		

	2023	
DT thuần	9,748	YoY ▼ 4,696 ▼ 32.5%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN gộp	766	QoQ ▼ 18.0 ▼ 2.3%	YoY ▼ 124 ▼ 13.9%
	tỷ VNĐ		

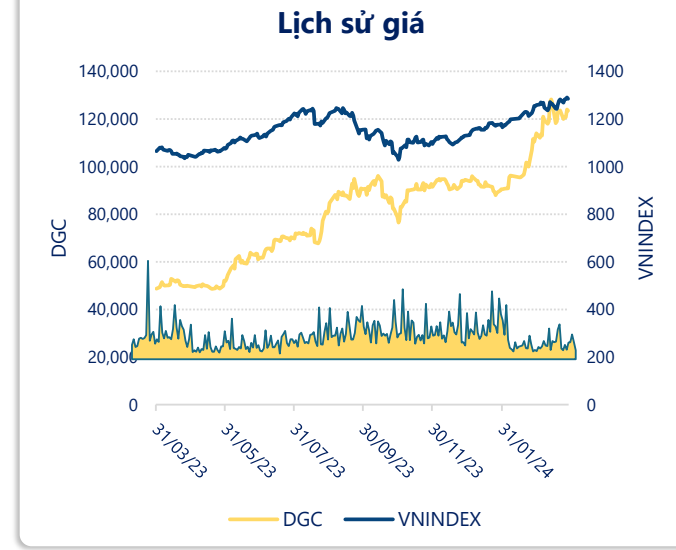
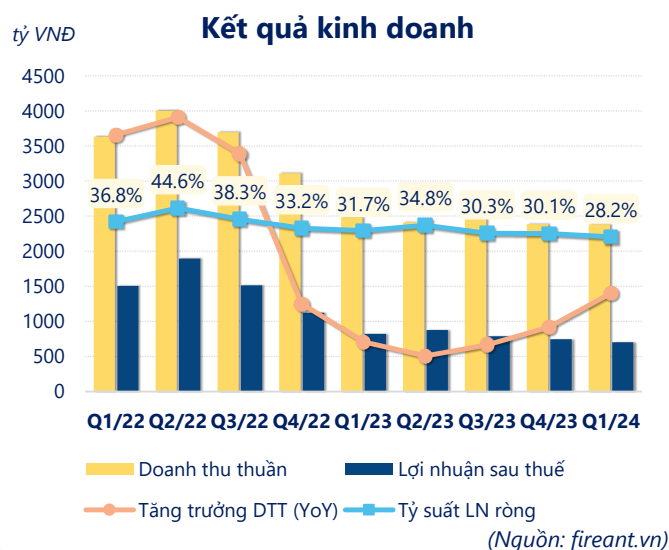
	2023	
LN gộp	3,440	YoY ▼ 3,310 ▼ 49.0%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN thuần	768	QoQ ▼ 30.0 ▼ 3.8%	YoY ▼ 118 ▼ 13.3%
	tỷ VNĐ		

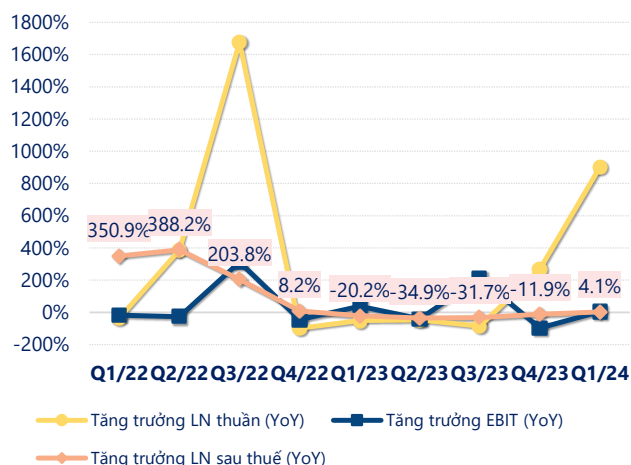
	2023	
LN thuần	3,487	YoY ▼ 2,895 ▼ 45.4%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN sau thuế	704	QoQ ▼ 42.0 ▼ 5.6%	YoY ▼ 119 ▼ 14.5%
	tỷ VNĐ		

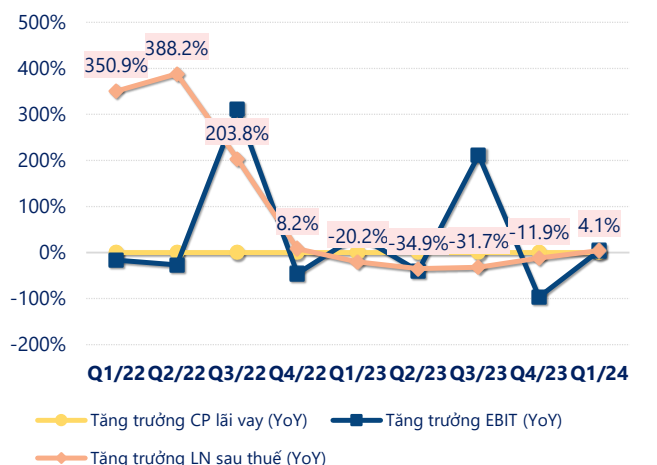
	2023	
LN sau thuế	3,242	YoY ▼ 2,795 ▼ 46.3%
	tỷ VNĐ	



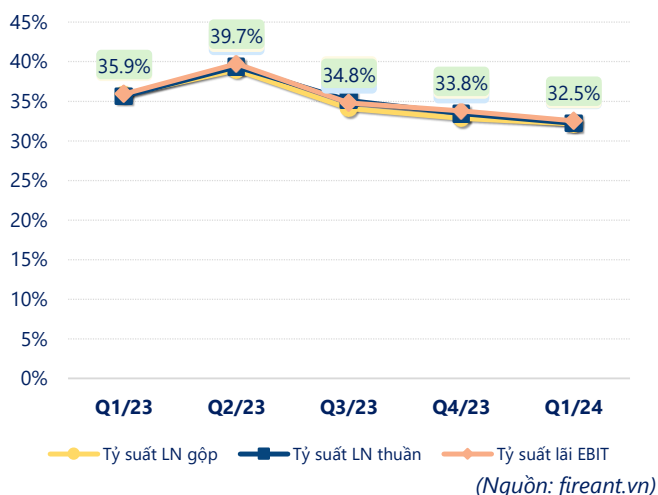
Tăng trưởng lợi nhuận



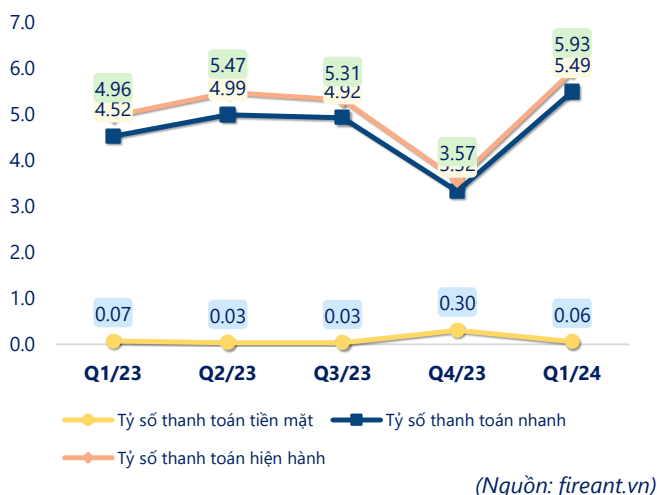
Tăng trưởng chi phí



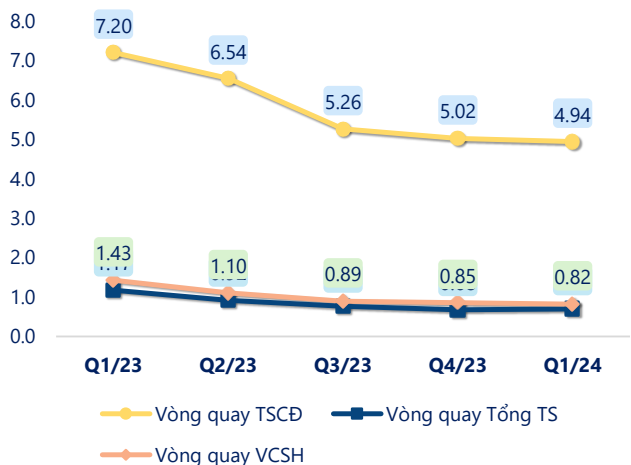
Tỷ suất lợi nhuận



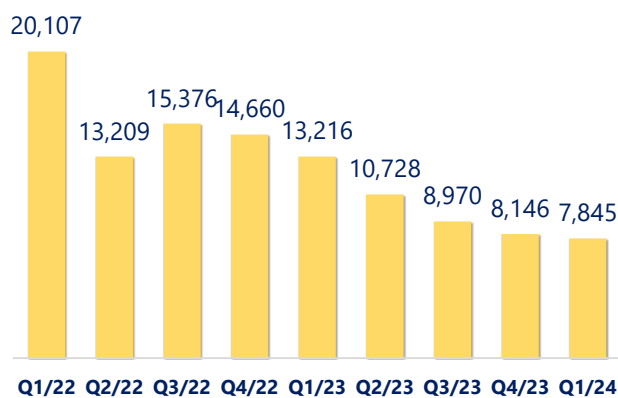
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	2,385	2,483	-4.0%	9,748	14,444	-32.5%
Giá vốn hàng bán	1,619	1,593	1.6%	6,308	7,694	-18.0%
Lợi nhuận gộp	766	890	-13.9%	3,440	6,750	-49.0%
Doanh thu HĐTC	165	164	0.7%	739	533	38.6%
Chi phí TC	18.0	20.0	-10.2%	98.5	150	-34.2%
Chi phí lãi vay	6.51	6.81	-4.4%	31.9	17.6	81.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	105	115	-8.7%	436	600	-27.4%
Chi phí QLDN	40.4	34.0	18.7%	159	152	4.4%
LN thuần từ HĐKD	768	886	-13.3%	3,487	6,382	-45.4%
Lợi nhuận khác	1.26	-1.12	212%	-1.38	-5.90	76.6%
LN trước thuế	769	885	-13.1%	3,485	6,376	-45.3%
Lợi nhuận sau thuế	704	823	-14.5%	3,242	6,037	-46.3%
LNST của CĐ cty mẹ	673	787	-14.5%	3,100	5,565	-44.3%

(Nguồn: fireant.vn)

